

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147 /2022/HS-PT

Ngày: 28-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Bà Huỳnh Kim Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 326/2021/TLPT-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn K và các đồng phạm. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K, Võ Hoàng G, Nguyễn Minh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2021/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn K, tên gọi khác: SD; sinh năm 1984; tại huyện V, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1960 (Chết) và con bà Lê Thị T1, sinh năm 1960; có vợ Tống Thị Thùy V, sinh năm 1988 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án: 01 lần, ngày 16/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 6 tháng tù về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong ngày 22/8/2019; Tiền sự: không; nhân thân: Ngày 04/12/2013, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 7 tháng tù về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 06/3/2014; Ngày 10/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 9 tháng tù về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 23/3/2017; Tạm giữ, tạm giam: không; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Hoàng G, tên gọi khác: S; sinh năm 1977; Nơi sinh: tại huyện C, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm

thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T, sinh năm 1950 (Chết) và con bà Lê Kim B, sinh năm 1954; có vợ: Nguyễn Thị Bạch H, sinh năm 1988 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: không; Tiền sự: ngày 26/5/2021, Công an huyện T xử phạt hành chính 1.500.000 đồng, về hành vi “Đánh bạc”, nộp phạt xong ngày 03/6/2021; nhân thân: Ngày 04/12/2013, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 03 tháng 28 ngày tù về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/8/2013; tạm giữ, tạm giam: không; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Minh T, tên gọi khác: Không; sinh năm 1985; tại huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: khóm X, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh B (Chết) và bà Nguyễn Huỳnh M (Chết); Tiền án: không; Tiền sự: ngày 30/11/2020, Công an huyện T xử phạt hành chính 1.500.000 đồng, về hành vi “Đánh bạc”, nộp phạt xong ngày 02/12/2020; nhân thân: Ngày 17/9/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 (Một) năm tù về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt ngày 19/6/2010; tạm giữ, tạm giam: không; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Viện kiểm sát cũng không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng hơn 21 giờ ngày 06/7/2021, tại nhà Nguyễn Minh N thuộc khóm x, thị trấn T, trong lúc ngồi chờ xem bóng đá Nguyễn Văn K, Nguyễn Minh T, Võ Hoàng G, Nguyễn Minh N rủ nhau chơi đánh bạc ăn thua bằng tiền. Hình thức chơi là đánh bài tiến lên nuôi heo (một người 13 lá, loại bài tây 52 lá), người tới nhất thắng người thua thứ tư 100.000 đồng, người tới nhì thắng người thua thứ ba 50.000 đồng, người tới nhất có lá bài con 3 Bích thì hót heo, không hót heo để vào hộp giấy 50.000 đồng (gọi là nuôi heo). Trong lúc đánh bạc, Võ Nhật L và Trần Thị Như T1 đến nhà N1, thấy đánh bạc nên ngồi xem. Đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an huyện T phối hợp Công an thị trấn T, huyện T bắt quả tang.

Tang vật thu giữ tại chiếu bạc gồm: tiền Việt Nam 2.200.000 đồng gồm tiền tham gia đánh bạc 1.400.000 đồng và tiền nuôi heo 800.000 đồng; 07 bộ bài tây, trong đó 01 bộ đã qua sử dụng, 06 bộ chưa sử dụng; 01 hộp giấy hình vuông, có màu đen-trắng, đã qua sử dụng. Ngoài ra, còn thu giữ trên người của:

Nguyễn Minh N1: 01 điện thoại NOKIA 1010, màu đen, IMEI 356944099406927, 01 sim điện thoại mạng MOBIPHONE chưa kiểm tra điện thoại. Chứng minh không sử dụng vào việc đánh bạc, đã trao trả.

Nguyễn Minh T: tiền Việt Nam 4.400.000 đồng, 01 điện thoại di động ITEL màu xanh, IMEI 356525113912568, SIM số 0389739529, đã qua sử dụng. Chứng minh sử dụng đánh bạc 400.000 đồng, số tiền còn lại không sử dụng đánh bạc, đã trả 01 điện thoại và số tiền 4.000.000 đồng

Võ Hoàng G: tiền Việt Nam 5.650.000 đồng, 01 điện thoại di động NOKIA 3310 màu xanh, IMEI 357715104938354, SIM số 0944.353.966; 01 điện thoại di động SAMSUNG A11, màu xanh, IMEI 355629118676250, SIM số 0932.922.XXX, đã qua sử dụng. Chứng minh sử dụng đánh bạc 650.000 đồng, số tiền còn lại không sử dụng đánh bạc, đã trả 02 điện thoại và số tiền 5.000.000 đồng.

Nguyễn Văn K: tiền Việt Nam 24.740.000 đồng, 01 điện thoại di động SAMSUNG I7 PRO, màu xanh đen, IMEI 353317097889878, SIM số 0907554XXX. Chứng minh sử dụng đánh bạc 40.000 đồng, số tiền còn lại không sử dụng đánh bạc, đã trả 01 điện thoại và số tiền 24.700.000 đồng.

Võ Nhựt L: tiền Việt Nam 29.160.000 đồng, 01 điện thoại di động OPO A54, màu đen, IMEI 862942082960135, SIM số 0949059509, 01 điện thoại di động OPPO màu xanh, bị khóa mật khẩu, đã qua sử dụng. Chứng minh không tham gia đánh bạc, đã trao trả 02 điện thoại và số tiền 29.160.000 đồng.

Quá trình điều tra, đã chứng minh được Nguyễn Văn K bị kết án 6 tháng tù về tội đánh bạc, chấp hành xong ngày 22/8/2019, chưa được xóa án tích.

Nguyễn Minh T có tiền sự về hành vi đánh bạc: ngày 30/11/2020, Công an huyện T xử phạt hành chính 1.500.000 đồng, về hành vi “Đánh bạc”. Nộp phạt xong ngày 02/12/2020.

Võ Hoàng G có tiền sự về hành vi đánh bạc: ngày 26/5/2021, Công an huyện T xử phạt hành chính 1.500.000 đồng, về hành vi “Đánh bạc”. Nộp phạt xong ngày 03/6/2021.

Tại Cơ quan điều tra G, K, T, N1 thừa nhận hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền, đã đánh nhiều ván, bài đánh là của N1, đánh bạc không xâu tiền cho ai. Võ Nhựt L, Trần Thị Như T1 không tham gia đánh bạc. Số tiền 800.000 đồng trong hộp là tiền nuôi heo. Số tiền 1.400.000 đồng trên chiếu bạc của N1 dùng đánh bạc.

Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Minh N1, qua xác minh chưa có tiền án, tiền sự, số tiền thu giữ tại chiếu bạc không đủ định lượng để xử lý hình sự về hành vi “Đánh bạc” nên Công an huyện T đã xử lý N1 theo quy định Luật xử lý vi phạm hành

chính.

Đối với Võ Nhựt L, Trần Thị Như T1 Cơ quan điều tra đã chứng minh không tham gia đánh bạc, nên không xem xét.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2021/HS-ST ngày 17/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Căn cứ Điều 17, khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn K (SD), Võ Hoàng G (S) và Nguyễn Minh T đã phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K (SD) 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án;

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng G (S) 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Cùng ngày 26 tháng 11 năm 2021, các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Minh T, Võ Hoàng G cùng có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo hoặc chuyển sang phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Minh T, Võ Hoàng G bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt 09 tháng tù đối với bị cáo K, 06 tháng tù đối với bị cáo T và 06 tháng tù đối với bị cáo G mà án sơ thẩm đã tuyên đối với từng bị cáo là phù hợp, đã có xem xét, cân nhắc đầy đủ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với các bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Minh T, Võ Hoàng G cùng có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo hoặc chuyển sang phạt tiền nhưng các bị cáo K, T không cung cấp tình tiết nào mới. Riêng bị cáo G có cung cấp các tình tiết mới như bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đơn chiếc, mẹ bị cáo bị bệnh ung thư, vợ bị cáo bị bệnh tâm thần, bị cáo có hai con còn nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, các tình tiết này không phải là điều kiện để cho bị cáo được hưởng án treo hoặc chuyển sang phạt tiền. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận phần

kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Minh T, Võ Hoàng G, giữ nguyên Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo hoặc chuyển sang phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Minh T, Võ Hoàng G đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Vào lúc khoảng 22 giờ 10 phút ngày 06/7/2021, tại nhà Nguyễn Minh N1 thuộc khóm X, thị trấn T Cơ quan Công an đã bắt quả tang các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Minh T, Võ Hoàng G có hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền. Tang vật thu giữ tại chiếu bạc gồm: Tiền Việt Nam 2.200.000 đồng gồm tiền tham gia đánh bạc 1.400.000 đồng và tiền nuôi heo 800.000 đồng; 07 bộ bài tây, trong đó 01 bộ đã qua sử dụng, 06 bộ chưa sử dụng; 01 hộp giấy hình vuông, có màu đen-trắng, đã qua sử dụng.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Minh T, Võ Hoàng G là các đối tượng đang có tiền án, tiền sự nhưng các bị cáo không biết lo chí thú làm ăn mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên. Tuy tổng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng do bị cáo Nguyễn Văn K đã có một tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích; các bị cáo Nguyễn Minh T, Võ Hoàng G đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này nên đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Minh T, Võ Hoàng G về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, đã cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo và áp dụng mức hình phạt dưới khung đối với bị cáo. Sau khi án sơ thẩm tuyên, các bị cáo bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Minh T, Võ Hoàng G cùng có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo hoặc chuyển sang phạt tiền nhưng các bị cáo K và T không cung cấp được tình tiết nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà án sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho các bị cáo.

Riêng bị cáo G có cung cấp các tình tiết mới như bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đơn chiếc, mẹ bị cáo bị bệnh ung thư, vợ bị cáo bị bệnh tâm thần, bị cáo có hai con còn nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, các tình tiết này không phải là điều kiện để cho bị cáo được hưởng án treo hoặc chuyển sang phạt chính là hình phạt tiền cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Minh T, Võ Hoàng G, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Xét lời phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Minh T, Võ Hoàng G là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Minh T, Võ Hoàng G không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo hoặc chuyển sang phạt tiền của các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Minh T, Võ Hoàng G. Giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Minh T, Võ Hoàng G.

2. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn K (SD), Võ Hoàng G (S) và Nguyễn Minh T cùng phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K (SD) 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án;

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng G (S) 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Minh T, Võ Hoàng G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND huyện T (06 bản);
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- CQCSĐT CA huyện T;
- CQTHAHS Công an Tỉnh;
- CQTHAHS CA huyện T;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Khắc Thịnh